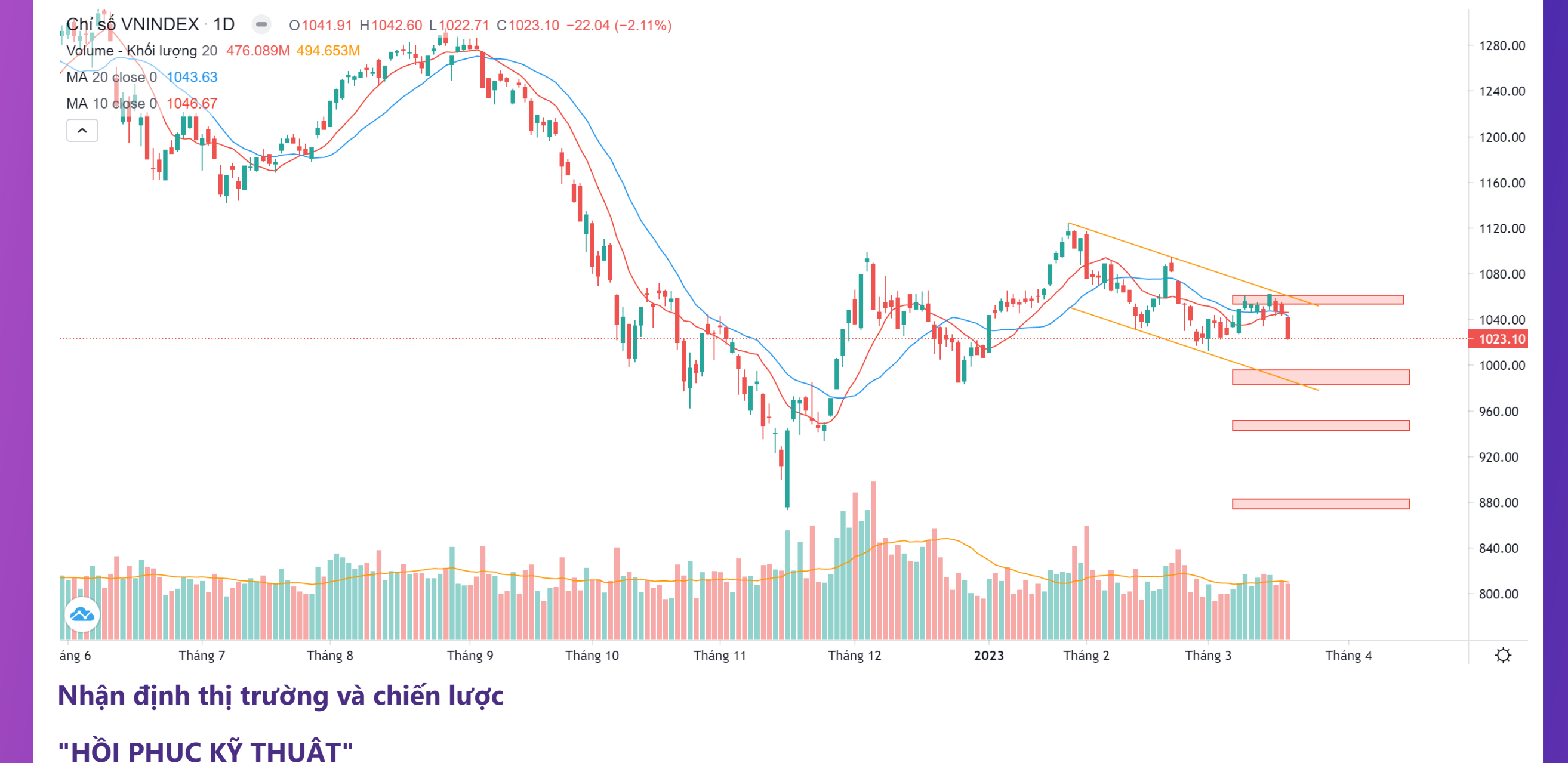


<b>VNINDEX</b> 1,032.43 <b>+0.91%</b>	<b>HNX</b> 203.11 <b>+0.74%</b>	<b>UPCOM</b> 75.67 <b>-0.46%</b>	<b>DOW JONES</b> 32,560.60 <b>+0.98%</b>	<b>NIKKEI 225</b> 26,945.67 <b>-1.42%</b>	<b>DAX</b> 15,195.34 <b>+1.75%</b>
--	------------------------------------	-------------------------------------	---	--	---------------------------------------



**Nhận định thị trường và chiến lược**

**"HỒI PHỤC KỸ THUẬT"**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 21/03/2023, VNIndex đóng cửa tăng 9,33 điểm (+0,91%) và đóng cửa tại mức 1.032,43 điểm. Thị trường có phiên hồi phục nhẹ sau phiên giảm mạnh trước đó. Đã giảm phiên trước đã tiếp diễn vào phiên sáng, tuy nhiên lực mua bất đậy đã tích cực tham gia vào phiên chiều đẩy thị trường tăng ngược 9 điểm. Thanh khoản VNIndex ghi nhận đạt hơn 6.600 tỷ, giảm 17% so với phiên trước đó.

Xét theo nhóm ngành, hầu hết các nhóm ngành đều xanh điểm trở lại. Nhóm Thép và Chứng khoán ghi nhận tích cực nhất với các mã như NKG (+4,3%), HSG (+2,5%), VCI (+4,6%), HCM (+3,0%). Nhóm Bất động sản cũng ghi nhận nhiều mã hồi phục giúp chỉ số tăng điểm như VHM (+6,7%), DXG (+4,1%). Ngoài ra nhóm Vật liệu xây dựng cũng ghi nhận tăng trở lại, đặc biệt xuất hiện KSB trần (+7%).

Khối ngoại quay trở lại mua ròng với giá trị đạt 120 tỷ đồng, dẫn đầu bởi các mã như VHM (+54 tỷ), HPG (+37 tỷ), VCI (+32 tỷ), VRE (+31 tỷ). Ở chiều ngược lại, khối ngoại bán ròng PDR (-56 tỷ), SSI (-36 tỷ), MBB (-35 tỷ).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

VNIndex có một cây nến rút chân từ vùng hỗ trợ 1.020 với khối lượng giao dịch thấp. Đây là nhịp hồi kỹ thuật của thị trường sau 3 phiên giảm liên tiếp vừa rồi. Thị trường có thể hồi phục lên test đường MA20 ở vùng 1.040 điểm, nhịp hồi phục này đang khá yếu. Vùng hỗ trợ hiện tại của thị trường ở vùng 1.020, nếu thị trường không giữ được vùng này thì thị trường sẽ tiếp tục điều chỉnh giảm. Ngưỡng hỗ trợ quan trọng của thị trường ở vùng 980 và vùng 930 điểm.

**CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG**

Đây là nhịp hồi kỹ thuật lên test MA20 ngày ở vùng 1.040, vì vậy chỉ phù hợp cho NĐT đang có sẵn hàng để có thể giữ trong phiên. Thị trường chưa có tín hiệu tạo đáy, vì vậy NĐT cần hạn chế mua mới và canh thoát hàng nếu còn giữ tỷ trọng cổ phiếu cao. NĐT nên quan sát thị trường phản ứng ở các vùng hỗ trợ quan trọng là 1.020/980/930, nếu có phản ứng tốt tại đây có thể tìm cơ hội để giải ngân cho một nhịp tăng mới. Nhóm cổ phiếu đáng quan tâm khi thị trường điều chỉnh là nhóm Dầu khí, Thép, Đầu tư công và Thực phẩm. ABS sẽ đưa ra khuyến nghị trong kênh tư vấn trực tiếp.

**BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**

- Link: Báo cáo phân tích cổ phiếu – PVD

**Tin tức thị trường thế giới**

Trung Quốc thay thế EU, trở thành nhà nhập khẩu khí đốt lớn nhất của Nga. Theo số liệu của hải quan Trung Quốc, tổng lượng khí đốt cung cấp qua đường ống cũng như khí hóa lỏng tự nhiên (LNG) của Nga cung cấp cho quốc gia châu Á trong tháng 1/2023 lên tới 2,7 tỷ m<sup>3</sup>, vượt xa các nhà cung cấp lớn khác - Turkmenistan và Qatar (mỗi nước 2,2 tỷ m<sup>3</sup>), Australia (1,9 tỷ m<sup>3</sup>). Giá trị khí đốt Nga xuất khẩu sang Trung Quốc trong 2 tháng đầu năm nay đạt 1,17 tỷ USD, tăng tới 123% so với cùng kỳ năm ngoái.

Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD): Các NHTW nên tiếp tục nâng lãi suất bất chấp nỗi đau của ngành ngân hàng. Sau vụ sụp đổ của Silicon Valley Bank (SVB), niềm tin về hệ thống ngân hàng Mỹ và châu Âu đã bị tổn hại phần nào, qua đó sẽ làm phức tạp nỗ lực chống lạm phát của các NHTW vì lãi suất tăng sẽ càng gây thêm căng thẳng cho một số ngân hàng. Những ngày gần đây, thị trường kỳ vọng khủng hoảng ngân hàng có thể buộc NHTW phải tạm ngưng nâng lãi suất. Chuyên gia kinh tế trường OECD, Álvaro Pereira cảnh báo về việc tạm ngưng nâng lãi suất, cho rằng các NHTW nên tiếp trung kéo giảm lạm phát bất chấp lo ngại về hệ thống tài chính toàn cầu.

**Tin tức nổi bật trong ngày**

- ☞ Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo sản lượng gạo thế giới năm 2022/23
- ☞ Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) hỗ trợ cải thiện thị trường chứng khoán Việt Nam
- ☞ Quỹ PYN Elite Fund trở thành cổ đông lớn của Bảo hiểm Quân đội
- ☞ Hưng Thịnh Land đàm phán thành công với trái chủ gia hạn lô trái phiếu 500 tỷ đồng
- ☞ Ngân hàng tại TP HCM triển khai gói tín dụng ưu đãi 453,070 tỷ đồng cho Chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp

**Lịch sự kiện đáng chú ý**

- 23/03/2023: FED công bố lãi suất
- 24/03/2023: Công bố PMI tháng 3 của Mỹ

Chỉ số thị trường Việt Nam	21/03/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1.032,43	0,91%	-1,93%	-3,71%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	8.318,91	-14,66%	-25,87%	-16,84%
HNX	203,11	0,74%	-1,33%	-3,57%
HNX GTGD (Tỷ VND)	797,45	-8,19%	-2,12%	-9,61%
Upcom	75,67	-0,46%	-0,93%	-0,99%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	315,15	-17,50%	3,40%	-5,78%
P/E VNINDEX (x)	11,55	0,96%	-1,95%	-3,27%
P/B VNINDEX (x)	1,63	0,62%	-2,40%	-2,98%

**TOP KHUYẾN NGHỊ CỦA ABS**

STT	Mã	Ngày khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	Giá cắt lỗ	Lãi dự kiến	Lãi/(lỗ) hiện tại	Trạng thái
1	APS	15/03/2023	9.300	12.800	9.300	7.200	37,6%	0,0%	Bán 21/3
2	ORS	15/03/2023	9.270	10.800	9.260	8.000	16,5%	-0,1%	Bán 21/3
3	VIC	15/03/2023	53.000	64.000	52.800	50.000	20,8%	-0,4%	Bán 21/3
4	SZC	15/03/2023	27.500	31.000	26.950	24.500	12,7%	-2,0%	Bán 21/3
5	CTG	17/03/2023	29.000	31.000	28.300	28.100	6,9%	-2,4%	Bán 21/3

Lưu ý: Để xem đầy đủ danh mục khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào [đây](#).

**TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE**

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	VHM 6,70%	HDB -2,25%	VPB 4,90%	PLX -8,80%	VPB 13,37%	NVL -22,73%
2	VPB 3,30%	PLX -1,98%	VJC 3,08%	HDB -5,69%	POW 7,76%	MSN -14,33%
3	POW 2,72%	MSN -1,72%	SSI 1,78%	VCB -5,46%	VRE 3,33%	MWG -13,48%
4	SSI 2,56%	VJC -1,70%	VHM 1,45%	MSN -5,21%	SSI 2,56%	VCB -8,17%
5	HPG 2,25%	PDR -1,69%	VRE 1,20%	GAS -4,53%	BID 1,91%	PLX -6,72%

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	CTS 5,58%	TVS -4,00%	CTS 8,40%	PVD -10,05%	STG 24,65%	HTC -22,35%
2	VCI 4,64%	TRA -2,11%	FTS 8,33%	VGC -7,91%	HQC 22,06%	SVC -22,26%
3	FTS 4,52%	EVF -1,59%	VPI 7,56%	EIB -7,71%	LCG 17,67%	KHG -21,05%
4	NKG 4,29%	PNJ -1,25%	VIX 4,28%	VCF -7,38%	CKG 14,21%	DIG -19,40%
5	CAV 4,20%	DBD -1,12%	LCG 4,12%	DGW -5,82%	NKG 12,86%	DGW -18,47%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	PDB 7,00%	HVG -12,10%	VMD 39,21%	VHG -87,78%	ST8 75,00%	FTM -55,50%
2	KSB 6,96%	VHG -7,37%	SGR 22,26%	FTM -22,61%	TMT 55,65%	TTB -40,16%
3	TMT 6,93%	FTM -6,97%	DAT 19,47%	DAH -13,96%	VMD 38,48%	RIC -32,20%
4	RIC 6,92%	VPD -6,97%	ADG 16,55%	HOT -13,40%	MCP 37,54%	ABR -30,85%
5	SSC 6,83%	VAF -6,90%	ST8 16,36%	PXS -11,92%	SII 33,83%	PTL -23,68%

**TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA**

	21/03/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
<b>TTCK Toàn cầu</b>				
DAX	15.195,34	1,75%	1,58%	-1,41%
Dow Jones	32.560,60	0,98%	2,33%	-4,67%
FTSE 100	7.536,22	1,79%	-0,16%	-4,43%
Nikkei 225	26.945,67	-1,42%	-4,26%	-2,70%
S&P 500	4.002,87	1,30%	3,82%	-3,87%

<b>Tỷ giá</b>				
USD/VND	23.570,00	0,00%	0,00%	-0,08%
USD/JPY	132,49	0,90%	-0,52%	0,85%
GBP/USD	1,22	-0,81%	0,00%	0,83%
EUR/USD	1,08	0,93%	0,93%	0,93%

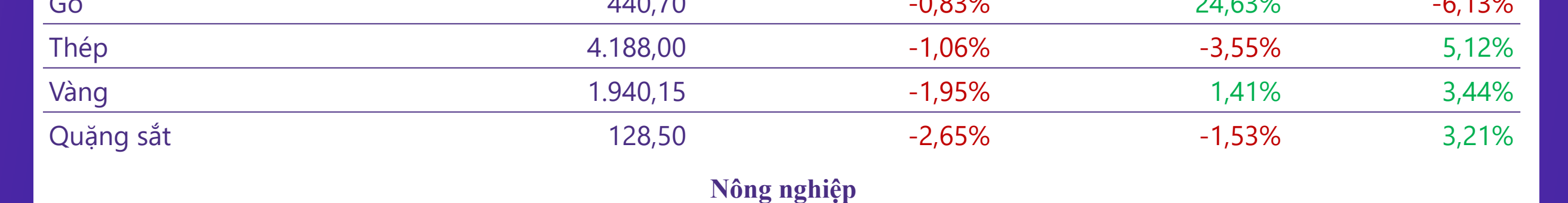
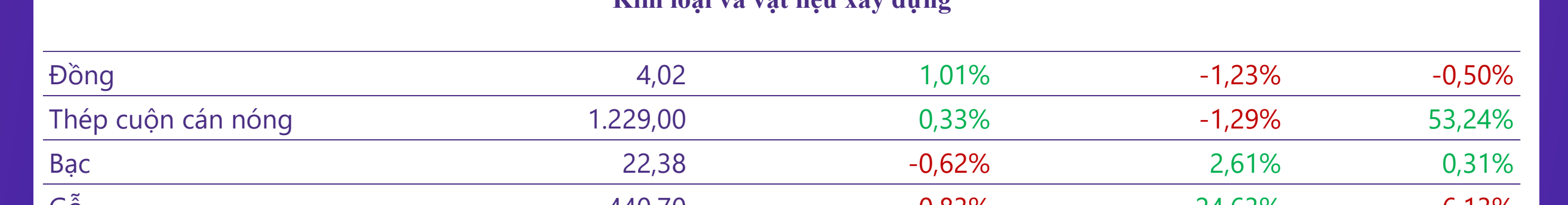
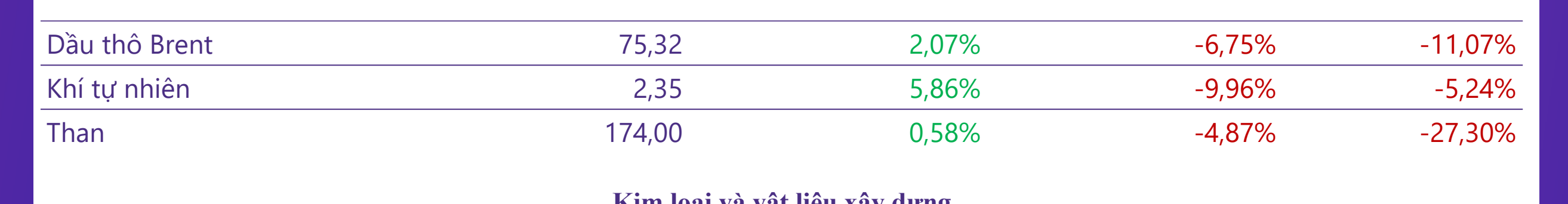
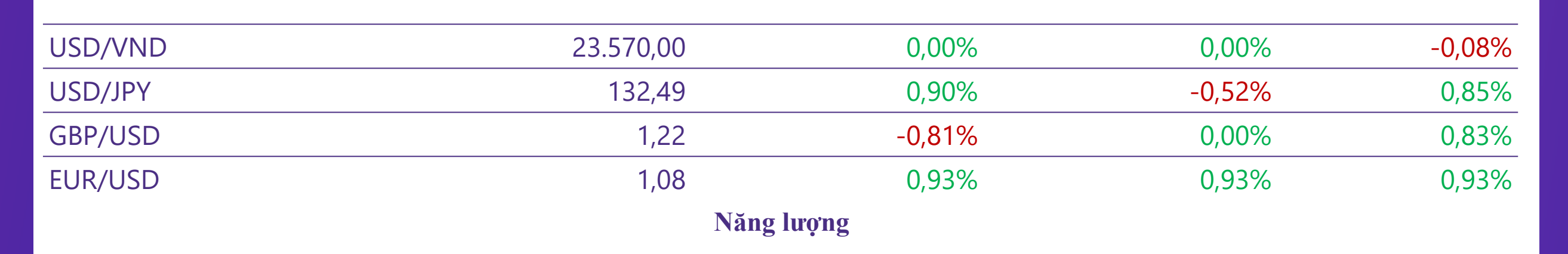
<b>Năng lượng</b>				
Dầu thô Brent	75,32	2,07%	-6,75%	-11,07%
Khí tự nhiên	2,35	5,86%	-9,96%	-5,24%
Than	174,00	0,58%	-4,87%	-27,30%

<b>Kim loại và vật liệu xây dựng</b>				
Đồng	4,02	1,01%	-1,23%	-0,50%
Thép cuộn cán nóng	1.229,00	0,33%	-1,29%	53,24%
Bạc	22,38	-0,62%	2,61%	0,31%
Gỗ	440,70	-0,83%	24,63%	6,13%
Thép	4.188,00	-1,06%	3,55%	-5,12%
Vàng	1.940,15	-1,95%	1,41%	3,44%
Quặng sắt	128,50	-2,65%	-1,53%	3,21%

**Nông nghiệp**

Cà phê	186,70	0,97%	1,91%	5,45%
Đường	20,80	1,56%	0,00%	-0,19%
Lúa mì	683,25	-2,50%	-0,18%	-10,25%
Cao su	130,70	0,46%	-1,73%	-4,60%
Lợn hơi	77,05	-0,94%	-10,65%	-7,48%

**BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 21/03/2023**



5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên	6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên																																				
<table border="1"> <thead> <tr> <th>Top 5 mua</th> <th>GTGD ròng (triệu đồng)</th> <th>KLGD (CP)</th> </tr> </thead> <tr> <td>VHM</td> <td>21.574</td> <td>20.800</td> </tr> <tr> <td>HPG</td> <td>37.341</td> <td>17.000</td> </tr> <tr> <td>VCI</td> <td>32.904</td> <td>145.500</td> </tr> <tr> <td>VRE</td> <td>31.876</td> <td>081.200</td> </tr> <tr> <td>POW</td> <td>19.437</td> <td>600</td> </tr> </table>	Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)	VHM	21.574	20.800	HPG	37.341	17.000	VCI	32.904	145.500	VRE	31.876	081.200	POW	19.437	600	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Top 5 mua</th> <th>GTGD ròng (triệu đồng)</th> <th>KLGD (CP)</th> </tr> </thead> <tr> <td>THI</td> <td>11.370</td> <td>1.700</td> </tr> <tr> <td>FUUESSVFL</td> <td>7.896</td> <td>17.000</td> </tr> <tr> <td>SSI</td> <td>3.977</td> <td>198.400</td> </tr> <tr> <td>TCB</td> <td>3.351</td> <td>126.800</td> </tr> <tr> <td>EIB</td> <td>2.542</td> <td>137.500</td> </tr> </table>	Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)	THI	11.370	1.700	FUUESSVFL	7.896	17.000	SSI	3.977	198.400	TCB	3.351	126.800	EIB	2.542	137.500
Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)																																			
VHM	21.574	20.800																																			
HPG	37.341	17.000																																			
VCI	32.904	145.500																																			
VRE	31.876	081.200																																			
POW	19.437	600																																			
Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)																																			
THI	11.370	1.700																																			
FUUESSVFL	7.896	17.000																																			
SSI	3.977	198.400																																			
TCB	3.351	126.800																																			
EIB	2.542	137.500																																			

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
PLX	-10.000	-884
VND	-11.000	-1.000
MBB	-15.000	-2.000
SSI	-15.000	-1.000
PDR	-10.000	-1.000

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
HPG	-11.000	-582
KDH	-1.000	-605
BID	-1.000	-383,8
STB	-1.000	-1,2
VPB	-1.000	-1.000

**Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội  
 Điện thoại: 024 3562 4626 Số máy lẻ: 151  
 Email: research@abs.vn

Website: [ABS.VN](http://ABS.VN)

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm Tư vấn Đầu tư ABS

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua bán chứng khoán.